***TÌM HIỂU MỐI QUAN HỆ GIỮA CUNG ỨNG, DỰ TRỮ VÀ SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU***

***Đinh Thị Thu Hiền***

Nguyên vật liệu là đối tượng lao động chủ yếu được tác động vào để hình thành nên sản phẩm. Khối lượng sản phẩm sản xuất của doanh nghiệp nhiều hay ít phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên vật liệu này. Nếu doanh nghiệp cung cấp đầy đủ nguyên vật liệu thì quá trình tạo sản phẩm được liên tục và ngược lại. Đảm bảo cung ứng, dự trữ và sử dụng nguyên vật liệu sao cho hiệu quả và tiết kiệm nhất được xem là tính cấp thiết đối với doanh nghiệp sản xuất, giúp rút ngắn thời gian hình thành sản phẩm, cung cấp kịp thời ra thị trường, hoạt động sản xuất dược liên tục, nâng cao chất lượng của sản phẩm tăng năng suất lao động và tiết kiệm được chi phí nguyên vật liệu .Vì vậy, phải thường xuyên, định kỳ phân tích tình hình cung ứng, sử dụng, dự trữ nguyên vật liệu để kịp thời nêu lên những ưu, nhược điểm trong công tác quản lý vật tư ở doanh nghiệp. Bài viết đề cập đến mối quan hệ giữa cung ứng, dự trữ và sử dụng Nguyên vật liệu nhằm đưa ra cách đánh giá về hiệu quả khi sử dụng nguyên vật liệu.

1. **Nội dung**

Trong doanh nghiệp thì mối quan hệ giữa cung ứng, dự trữ và sử dụng NVL được xem là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Có thể doanh nghiệp cung ứng và dự trữ nhưng sử dụng không có hiệu quả hoặc ngược lại. Điều này gây ra nhiều hạn chế, tăng chi phí và tăng giá thành. Do đó, phân tích môi quan hệ để thấy được ảnh hưởng của cung ứng, dự trữ và sử dụng đến kết quả sản xuất (Khối lượng sản phẩm sản xuất).

Để phân tích mối quan hệ này, cần tìm hiểu về cung ứng là gì, dự trữ là gì và sử dụng là ? Chúng ta cùng tìm hiểu như sau

* **Cung ứng nguyên vật liệu**: là tổng hợp các hoạt động quản trị, xác định cầu và các chỉ tiêu dự trữ nguyên vật liệu; tổ chức mua sắm, vận chuyển và dự trữ hợp lí nhất nhằm đảm bảo luôn cung ứng đúng, đủ các loại nguyên vật liệu theo tiêu chuẩn chất lượng và thời gian phù hợp với hiệu quả cao nhất.
* **Dự trữ nguyên vật liệu**: Để đảm bảo cho quá trình tiến hành được liên tục, hiệu quả đói hái phải có một lượng nguyên vật liệu dự trữ hợp lý. Lượng nguyên vật liệu dự trữ (còn gọi là định mức dự trữ nguyên vật liệu) là lượng nguyên vật liệu tồn kho cần thiết được quy định trong kỳ kế hoạch để đảm bảo cho quá trình sản xuất được tiến hành liên tục và bình thưêng. Căn cứ vào tính chất, công dụng, nguyên vật liệu dự trữ được chia thành ba loại: dự trữ thưêng xuyên, dự trữ theo mựa và dự trữ bảo hiểm
* **Sử dụng nguyên vật liệu**: Muốn giảm thiểu tối đa chi phí đầu vào về Nguyên vật liệu và hạ giá thành sản phẩm thì sử dụng tiết kiệm NVL được xem là mục tiêu cơ bản của doanh nghiệp. Phân tích tình hình sử dụng NVL trong sản xuất giúp DN chỉ ra những mặt sử dụng còn lãng phí cũng như những điểm tích cực và tiêu cực.

**Dựa trên những yếu tố về quản lý nguyên vật liệu, phân tích mối quan hệ giữa cung ứng, dự trữ, sử dụng NVL được thực hiện thông qua công thức sau**:



*Q:* khối lượng sản xuất của sản phẩm i

*Vdki:* khối lượng vật liệu i tồn kho đầu kỳ

*Vnki:* khối lượng vật liệu i nhập kho trong kỳ

*Vcki:* khối lượng vật liệu i tồn kho cuối kỳ

*mi:* định mức tiêu hao vật liệu i cho một đơn vị sản phẩm

Việc cung ứng, dự trữ và sử dụng nguyên vật liệu có mối quan hệ chặt chẽ với kết quả sản xuất. Khi nguyên vật liệu tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ tăng lên là yếu tố thuận lợi cho việc tăng khối lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ. Còn khi nguyên vật liệu tồn cuối kỳ tăng thì trong trường hợp nào đó có thể gây ảnh hưởng giảm khối lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ.

*VD:* Có tài liệu về một loại nguyên vật liệu dùng cho sản xuất sản phẩm trong kỳ ở một doanh nghiệp thể hiện qua bảng phân tích sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chi tiêu** | **Kế hoạch** | **Thực tế** | **chênh lệch** |
| 1.Khối lượng sản phẩm s.xuất  2.Định mức tiêu hao 1ĐVSP  3.Nguyên vật liệu tồn đầu kỳ  4.Ng.vật liệu nhập trong kỳ  5.Nguyên vật liệu tồn cuối kỳ | 9.750  10  1.000  98.000  1.500 | 9.920  9,8  1.100  97.456  1.350 | 170  -0,2  110  544  150 |

**Bước 1: Chỉ tiêu phân tích** : Qk=9750 Q1=9920

**Bước 2: Đối tượng phân tích**: △Q= 170 (sp) >0: Khối lượng sản phẩm sx tăng hơn so với kế hoạch đề ra

**Bước 3: Mức độ ảnh hưởng của nhân tố**

-Nguyên vật liệu đầu kỳ: (1.100 + 98.000 - 1.500) / 10 - (1.000 + 98.000 - 1.500) / 10 = 11 (sản phẩm)

-Nguyên vât liệu nhập trong kỳ: (1.100 + 97.456 - 1.500) / 10 - (1.100 + 98.000 - 1.500) / 10= - 54,4 (sản phẩm )

-Nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ: (1.100 + 97.456 - 1.350) / 10 - (1.100 + 97.456 - 1.500) / 10= 15 (sản phẩm )

-Mức tiêu hao 1 đơn vị sản phẩm: (1.100 + 97.456 - 1.350) / 9,8 - (1.100 +97.456 -1.350) / 10= 198,4 (sản phẩm)

**Bước 4: Tổng hợp:**11 + (-54,4) + 15 + 198,4 = 170 (sản phẩm )

*Nhận xét:*Số lượng sản phẩm sản xuất thực tế tăng hơn so với kế hoạch đề ra là 170 sp. Đây là biểu hiện tốt trong khâu sản xuất, do nguyên vật liệu đầu kỳ tăng 110 kg làm cho lượng sp tăng 11, tuy nhiên đây là kết quả của kỳ trước đem lại. Nguyên vật liệu thu mua giảm 544kg, làm cho khối lượng sp giảm 0,2 kg. Nguyên vật liệu cuối kỳ giảm làm cho số lượng sản phẩm tăng 15 sp. Do mức tiêu hao cho một đơn vị sản phẩm giảm 0,2 kg làm cho khối lượng sản phẩm tăng 198,4 sản phẩm.

1. **Biện pháp đẩy mạnh quản lý nguyên vật liệu**

- Lập các dự toán về chi phí nguyên vật liệu tham gia vào quá trình sản xuất sản phẩm, nhằm xác định lượng NVL xuất dùng, hạn chế lượng tồn kho. Lượng tồn kho quá lớn làm giảm chất lượng NVL, giảm chất lượng sản xuất khi NVL được đưa vào sử dụng

- Cần phân bổ rõ ràng lượng Nguyên vật liệu trực tiếp và gián tiếp thông qua các báo cáo quản lý lượng NVL sau mỗi chu kỳ kinh doanh

- Cấp phát NVL theo tiến độ kế hoạch đề ra nhằm kịp thời quản lý về lượng NVL sử dụng

-  Cải tiến quy trình công nhgệ , đổi mới máy móc thiết bị , tổ chức sản xuất hợp lý còng góp phần giảm các tổn thất trong quá trình sản xuất

- Sử dụng lại phế liệu - phế phẩm: tức là sử dụng tối đa vật liệu tiêu dùng trong sản xuất . thu hồi và tận dụng phế liệu - phế phẩm không những là yêu cầu trước mắt mà còn là yêu cầu lừu dài của doanh nghiệp .Việc tận dụng sẽ góp phần làm giảm định mức tiêu dùng nguyên vật liệu và hạ giá thành sản phẩm . Nó còng có thể đem lại nguồn thu cho doanh nghiệp nếu thực hiện bán phế liệu , phế phẩm cho các tổ chức và cá nhân ngoài doanh nghiệp .

**Tài liệu tham khảo**

1. Phạm Văn Dược (2008), *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB thống kê, Đại học kinh tế TP HCM
2. Nguyễn Năng Phúc (2009), *Phân tích Báo cáo tài chính*, NXB Thống Kê
3. Phan Đức Dũng (2010), *Phân tích Hoạt động kinh doanh*, NXB tài chính